

CHƯƠNG TRÌNH 27: QUẢN LÝ THỦY SẢN

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo kỹ sư Quản lý thủy sản bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2013 - 2014, do yêu cầu cấp thiết đào tạo nguồn nhân lực cho công tác Quản lý nghề cá trên cả nước. Chương trình cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và chuyên sâu về chuỗi sản xuất nghề cá trong các lĩnh vực nuôi trồng và khai thác thủy sản; về thương mại và dịch vụ nghề cá; về quản lý và tư vấn chính sách nghề cá. Chương trình dành cho tất cả các đối tượng không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, có đủ sức khỏe để học tập và lao động trong ngành thủy sản, có nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn quản lý nghề cá; đồng thời đây cũng là cơ hội để người học có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khai thác thủy sản, ngành Quản lý thủy sản.

II. CHUẨN ĐẦU RA

II.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp, ngành Quản lý thủy sản đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ, tùy thuộc vào sự lựa chọn các học phần trong chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A.1. Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp; hiểu biết về VH-XH, pháp luật liên quan đến lĩnh vực nghề cá.

A.2. Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong lĩnh vực thủy sản.

B. Kiến thức

B1. Hiểu và vận dụng hệ thống lý luận chính trị, nền tảng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và các vấn đề trong lĩnh vực thủy sản, nghề cá;

B2. Hiểu biết về môi trường biển, nguồn lợi thủy sản, ngư trường – nguồn lợi thủy sản các vùng biển của Việt Nam; tàu thuyền nghề cá, công nghệ khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; bảo quản và tiêu thụ sản phẩm thủy sản; chuỗi cung ứng các sản phẩm thủy sản; thương mại và dịch vụ hậu cần nghề cá;

B3. Hiểu biết các vấn đề về nghề cá bền vững; dịch bệnh thủy sản và vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản; quản lý kinh tế nghề cá, qui hoạch và chính sách nghề cá; bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản;

B4. Hiểu biết và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B4.1. Thống kê nghề cá; kiểm tra, theo dõi – kiểm tra - giám sát nghề cá; tham gia tư vấn/xây dựng các chính sách trong lĩnh vực quản lý nghề cá;

B4.2. Quản lý khai thác, tàu thuyền, dịch vụ hậu cần, môi trường và sản phẩm, nguồn lợi thủy sản;

B4.3. Quản lý và thực thi chính sách và pháp luật về thủy sản; khuyến ngư và tư vấn dịch vụ nghề cá;

C. Kỹ năng

C1. Có tư duy sáng tạo và phản biện; biết giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa truyền thông, biết cách thuyết trình trước cộng đồng; biết tổ chức tư vấn độc lập và làm việc nhóm trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng nghiên cứu, quản lý và giám sát nghề cá theo hướng bền vững;

C2. Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn;

C3. Có kỹ năng đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Qui định của Bộ Thông tin và truyền thông; ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào nghiên cứu đánh giá nguồn lợi, dự báo ngư trường, quản lý thủy sản (giám sát nghề cá, thống kê nghề cá, quản lý tàu cá...);

C4. Hiểu biết và vận dụng giải quyết một số vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn: Quản lý nghề cá trong phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; tư vấn, tham gia xây dựng các tiêu chuẩn ngành trong lĩnh vực quản lý nghề cá, xây dựng kế hoạch quản lý các hoạt động thủy sản, theo dõi – kiểm tra – giám sát tàu cá (MSC); thực thi công việc của thanh tra thủy sản; tham gia xây dựng, ứng dụng các mô hình quản lý nghề cá phù hợp trong phạm vi quản lý.

II.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Quản lý thủy sản sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau:

- Bộ NN&PTNT, Tổng cục thủy sản, Cục kiểm ngư, Vụ khai thác & BVNL thủy sản, Sở NN&PTNT các tỉnh, Chi cục Thủy sản, Chi cục kiểm ngư, Chi cục Biển đảo, Phòng NN&PTNT huyện thị, UBND các phường, xã.
- Cơ sở đào tạo, nghiên cứu và quy hoạch nghề cá.
- Cơ quan khuyến nông – khuyến ngư.
- Cảng cá, cơ sở và dịch vụ hậu cần nghề cá.
- Tổ chức bảo tồn biển, bảo tồn thiên nhiên.
- Doanh nghiệp Thủy sản.
- Tổ chức, Hiệp hội trong nước và quốc tế về quản lý thủy sản, tài nguyên môi trường biển.